

Chúng Ta Đã Mù Và Bây Giờ Được Thấy

“⁴⁶Họ đến Giê-ri-cô. Khi Đức Giê-su và môn đệ cùng đoàn dân rời Giê-ri-cô, một người mù tên Ba-ti-mê, con trai của Ti-mê đang ngồi ăn xin bên đường. ⁴⁷Nghe nói đó là Giê-su người Na-xa-rét thì anh ấy kêu lên: “Đức Giê-su, Con vua Đa-vít, xin thương xót con! ⁴⁸Nhiều kẻ quả mắng anh ấy, bảo phải im lặng, nhưng anh càng kêu lớn hơn nữa: “Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót con! ⁴⁹Đức Giê-su dừng lại, bảo: “Gọi người ấy đến đây.” Họ kêu người mù và bảo: “Hãy yên tâm, đứng dậy, Thầy gọi anh đó.” ⁵⁰Anh bật dậy, vứt áo và đến cùng Đức Giê-su. ⁵¹Ngài hỏi: “Anh muốn Ta giúp điều gì? Người mù thưa: “Thưa Thầy, con muốn sáng mắt trở lại!” ⁵²Ngài bảo: “Hãy đi đi, đức tin của anh đã chữa lành anh.” Lập tức anh ấy thấy được và đi theo Ngài.”

–Mác 10:46-52

Lời Giới Thiệu

Như một người leo núi đã trèo đến đỉnh núi, chúng ta đến cái đỉnh của cuốn phúc âm Mác với câu: “Vì Con Người đã đến không phải để phục vụ nhưng để phục vụ và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc nhiều người.” (Mác 10:45) Câu nói này của Chúa Giê-su bộc lộ mục đích của Ngài trên trái đất này, đức hạnh và gương của một tôi tớ mà tất cả các tín hữu phải noi theo. Mục đích đó cũng là trọng tâm của cuốn Phúc Âm Mác. Khi học tiếp Mác 10:46-52, chúng ta phải xuống đỉnh núi này, và ở dưới chân núi là Thập Tự Giá. Từ lúc này, chúng ta đi sâu vào tuần lễ cuối cùng của chức vụ Chúa Giê-su trên trái đất này, khi Ngài tiếp tục cuộc điểu hành đến cái chết (xem Mác 10:32). Trong Mác 10:46-52, Mác ghi lại chuyện chữa lành người mù tên Ba-ti-mê. Phép thần diệu này được dùng để minh họa cho chúng ta thấy làm sao để có thể sáng mắt tâm hồn.

I. Như tất cả chúng ta, Ba-ti-mê cần lòng khoan dung của Chúa Giê-su (câu 46-48)

Minh quan sát và thấy rằng Ba-ti-mê, như tất cả chúng ta, cần lòng khoan dung của Chúa Cứu Thế Giê-su. Bạn hãy chú ý xem câu chuyện này bắt đầu từ câu 46:

“Họ đến Giê-ri-cô. Khi Đức Giê-su và môn đệ cùng đoàn dân rời Giê-ri-cô...”

Chúng ta nhận ra rằng Chúa Giê-su ở Giê-ri-cô vào thời điểm này. Và Mác nhắc đến điều này hai lần. Không có gì đáng ngạc nhiên khi chúng ta biết Chúa Giê-su ở Giê-ri-cô vào thời điểm này vì thành phố đó nằm ở trên đường đến Giê-ru-sa-lem, nơi mà Chúa đến để dự ngày lễ Vượt Qua. Khu vực chung quanh vùng này rất đẹp và khí hậu ấm hơn Giê-ru-sa-lem vì độ cao thấp hơn. Đất đai ở đây phì nhiêu vì có nhiều nước. Marcus Antonius, một trính chi gia và một thống chế La Mã vào năm 83 TCN tới năm 30 TCN, cho người tình của ông là Cleopatra, một nữ hoàng Ai Cập cổ đại một cung điện ở Giê-ri-cô. Sau đó, Herod Đại Đế lừa bà ra khỏi cung điện này và xây thêm một khu cung điện lộng lẫy.

Bởi vậy không có gì lạ khi Chúa Giê-su ở lại Giê-ri-cô, điều khó hiểu hơn là lời thuật lại này của Mác hơi khác với lời thuật lại của Lu-ca trong đoạn Lu-ca 18:35-43. Lu-ca viết rằng Chúa Giê-su “khi gần đến thành Giê-ri-cô...” còn Mác thì ghi rằng Ngài trên đường rời khỏi Giê-ri-cô. Có nhiều người cho rằng đây là một trong nhiều điều mâu thuẫn trong Kinh Thánh, nên Kinh Thánh không đáng tin cậy. Nhưng có phải vậy không? Trước khi tìm hiểu điều này, chúng ta phải hiểu rằng một là Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời còn hai là không. Nói cách khác,

Kinh Thánh một là đứng trên sự phán xét chúng ta còn không thì chúng ta phán xét Kinh Thánh. Đó là thái độ phục tùng mà chúng ta phải có khi gặp những nan đề trong Kinh Thánh. Tất cả các vấn đề khó hiểu chúng ta thấy trong Kinh Thánh là vì chúng ta chưa hiểu rõ hoặc hiểu sai.

Vậy thì chúng ta phải hiểu hai đoạn Mác 10:46-52 và Lu-ca 18:35-43 như thế nào? Có một số giả thuyết. Giả thuyết dễ hiểu nhất là đúng như Mác và Lu-ca thuật lại: Chúa Giê-su đang rời khỏi và đi tới Giê-ri-cô lúc đó. Vào thời đó có hai thành phố trùng tên Giê-ri-cô: Thành phố Giê-ri-cô cũ trong Cựu Ước và một địa điểm mới gần đó mà Herod Đại Đế xây một cung điện cùng một thị trấn được mọc lên chung quanh cung điện này. Giả thuyết này cũng phù hợp với câu chuyện của Xa-Chê vì Xa-Chê sống ở Giê-ri-cô gần biệt thự (xem Lu-ca 9:1-10). Như thế Chúa Giê-su khi trên đường đến Giê-ru-sa-lem phải đi qua làng Giê-ri-cô cũ trước khi đến thành phố Giê-ri-cô mới, và trên đường đi, Ngài cứu người mù Ba-ti-mê. Thật vậy, sự thông hiểu Kinh Thánh của chúng ta cần giúp đỡ để được giải thích rõ ràng chứ không phải Kinh Thánh có sai sót. Cũng như vậy Ba-ti-mê cũng cần giúp đỡ và câu chuyện của ông ta là một hình ảnh tả chúng ta rất cần giúp đỡ.

A. Sự Cần Đến Lòng Thương Xót (câu 46)

Phần còn lại của câu 46 mô tả tình trạng của Ba-ti-mê: “...*một người mù tên Ba-ti-mê, con trai của Ti-mê đang ngồi ăn xin bên đường.*” Qua câu chuyện của Xa-chê, chúng ta biết được rằng có nhiều đám đông đứng dọc đường ở Giê-ri-cô để nhìn được Chúa Giê-su. Còn có thêm đám người du hành đến Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt Qua. Với biết bao nhiêu người, Mác lại chú ý đến người mù Ba-ti-mê. Tên Ba-ti-mê trong tiếng Aramaic thời đó (cùng trong nhóm ngôn ngữ với tiếng Do Thái hoặc Hy-bá-lai) có nghĩa là “con trai của Ti-mê” chứ không phải Ba của Ti-mê như người dịch Kinh Thánh dịch theo âm của tiếng gốc. Bởi vậy khi Mác ghi thêm rằng Ba-ti-mê là con của Ti-mê thì có vẻ dư thừa, nhưng chúng ta chớ quên rằng Mác đang viết cho các tín hữu ở thành Rô-ma, không phải người Do Thái thì họ không biết nghĩa của tên Ba-ti-mê. Chúng ta cũng biết thêm rằng ông ta bị mù. Chúng ta không biết ông mù bẩm sinh hoặc sau khi sanh, nhưng chúng ta biết rằng ông ấy là một người ăn xin. Sự thật là việc ăn xin là công việc duy nhất người mù có được trong xã hội đó. Mà chúng ta cũng hiểu được tại sao ông ta lại ngồi bên lề đường vào dịp lễ Vượt Qua sắp đến. Đường phố sẽ đông người, nên ông mới tới ngồi bên lề đường. Ông hoàn toàn phụ thuộc vào lòng thương xót của người đi đường để sống. Trong thực tế, ông hoàn toàn phụ thuộc vào lòng thương xót của người khác để được tất cả. Đó là trọng ý của Mác khi ông mô tả Ba-ti-mê là một người tuyệt vọng cần lòng thương xót của người khác.

Khi chúng ta nhận thức được tình trạng của Ba-ti-mê, chúng ta cũng phải thấy rằng câu chuyện của đời ông để minh họa tình trạng tâm linh của chúng ta. Như ông, chúng ta tuyệt vọng cần lòng thương xót, và sự nghèo túng của chúng ta là trong tâm hồn. Chúng ta được sinh ra đui mù với chân lý của tâm linh. Chúng ta là tội nhân bẩm sinh. Trong linh hồn chúng ta, chúng ta cần thiết nhất là lòng thương xót—chúng ta là những người đui mù ăn xin tâm linh.

B. Sự Cần Thiết Lòng Thương Xót (câu 47-48)

Cái lợi thế mà Ba-ti-mê có hơn nhiều người khác là ông nhận ra được rằng ông cần sự thương xót. Chúng ta thấy được điều này khi ông kêu lên lúc Chúa Giê-su đến gần chỗ ông ngồi: “*Nghe nói đó là Giê-su người Na-xa-rét thì anh ấy kêu lên: “Đức Giê-su, Con vua Đa-vít, xin thương xót con!”*” Mác viết rõ rằng Ba-ti-mê nghe Chúa Giê-su đến, vì ông không thấy được. Có lẽ ông hỏi những người đi đường, và khi họ cho ông biết là Giê-su quê ở Na-xa-rét, ông cũng như mọi người biết rõ người ấy là ai.

Giây phút đó thật là tuyệt vời biết bao cho ông. Ông đã nghe những gì Chúa Giê-su đã làm: chữa lành nhiều người. Ba-ti-mê không bào giờ có thể đi đến Ga-li-lê để gặp Chúa Giê-su, nhưng bây giờ Ngài tới Giê-ri-cô. Bạn không cần phải tưởng tượng nỗi phấn khởi của ông. Mác ghi lại cho chúng ta rằng Ba-ti-mê kêu lên. Hành động của ông chắc cũng làm nhiều người thấy khó chịu. Một người mù lờ lững ở ngoài đường để người ta chú ý tới thì không có gì đáng phục. Một lý do mà ông không quan tâm và cũng không thấy ngượng chính là ông biết Chúa Giê-su là ai và ông đang tuyệt vọng. Ông gọi Chúa Giê-su là “Con của vua Đa-vít.” Danh hiệu này có ý nghĩa là “cứu thế” và được nhắc đến nhiều trong Cựu Ước. Ba-ti-mê cũng biết Chúa Giê-su sẽ làm gì. Ai cũng biết đến quyền năng của Ngài (Mác 5:22), cũng như lòng trắc ẩn của Ngài (Ma-thi-ơ 5:22). Vì đó mà Ba-ti-mê mới kêu lên. Ông hiểu rõ Chúa Giê-su là ai và quyền năng Ngài, nhưng đám đông lại không hiểu. Mác ghi trong câu 48: “*Nhiều kẻ quở mắng anh ấy, bảo phải im lặng...*” Nhiều người bảo ông ngậm miệng lại. Ít nhất là họ thấy khó chịu, nhưng tôi thấy họ không muốn Chúa Giê-su chữa lành Ba-ti-mê. Tuy họ đồng ý với danh hiệu Cứu Thế của Chúa (Mác 11:1-11), họ xem một Đấng Cứu Thế có lòng thương xót một người mù là không đúng. Theo như quan niệm của họ, cũng như quan niệm của con người ở khắp mọi nơi, Ba-ti-mê bị mù vì ông có một tội nào đó (Giăng 9:2) và ông đang bị sự trừng phạt. Trong ngôn ngữ Việt Nam, chúng ta thường nói là bị nghiệp.

Khi quay trở lại câu chuyện của Ba-ti-mê, chúng ta thấy các người có mặt ở đó coi Chúa Giê-su như là một vị vua, nhưng họ không muốn một vị vua có lòng thương xót vì họ không thấy họ cần lòng thương xót. Điều này là cái khác biệt giữa Ba-ti-mê và đám đông: “*Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót con!*” Ba-ti-mê kêu vang lên xin lòng khoan dung của Chúa, còn đám đông thì làm như họ không cần đến lòng khoan dung của Ngài. Họ mới là các người mù. Chuyện của Ba-ti-mê gợi lại một cuộc đối thoại của bà Helen Keller. Chắc bạn cũng biết bà là một nhà văn, nhà hoạt động xã hội, nhà diễn thuyết người Mỹ cũng là người khiếm thị, khiếm thính đầu tiên giành được bằng Cử Nhân Nghệ Thuật ở Mỹ. Khi một người hỏi bà: “Có phải bị mù thì khủng khiếp lắm không?” Bà đáp: “Thà là bị mù và thấy với trái tim của mình còn hơn là mắt sáng mà không thấy gì hết.” (Hughes, Preach the Word: March, 72) Đám đông có đầy đủ hai mắt nhưng lại không thấy gì còn một người mù Ba-ti-mê thì thấy mình cần lòng thương xót. Còn bạn thì sao? Có phải bạn có hai mắt mà lại không thấy tội lỗi của mình và do đó bạn cần lòng khoan dung? Có thể bạn không có lòng thương xót vì bạn không thấy mình cần lòng thương xót chăng? Vâng, bạn cần lòng thương xót, cũng như tôi và tất cả mọi người trên thế giới này. Bạn nên nhớ rằng Ba-ti-mê là một hình ảnh của mọi người; cũng như ông, chúng ta cần lòng thương xót của Chúa Giê-su.

II. Cũng như chúng ta, Ba-ti-mê cần tin Chúa Giê-su (câu 49-52)

Chúng ta thấy trong câu 49-52, phần cuối của câu chuyện này cho thêm một minh họa mới. Như chúng ta, Ba-ti-mê cần tin Chúa Giê-su. Để nhận được lòng thương xót mà chúng ta rất cần, chúng ta phải đến với Chúa Giê-su với đức tin. Ba-ti-mê là một hình ảnh cho chúng ta hiểu đức tin này là gì.

A. Đức tin của ông được khởi đầu do Chúa (Câu 49-50)

Đức tin của Ba-ti-mê được Chúa khởi đầu. Bạn hãy chú ý câu 49: “*Đức Giê-su dừng lại, bảo: “Gọi người ấy đến đây.” Họ kêu người mù và bảo: “Hãy yên tâm, đứng dậy, Thầy gọi anh đó.”*” Việc Chúa Giê-su dừng lại cho người mù này là đáng chú ý. Bạn có nhớ rằng Chúa đang quyết tâm đến Giê-ru-sa-lem (Mác 10:32). Bạn có nhớ đến bao nhiêu lần chúng ta bỏ qua một người vô gia cư vì có đang bận rộn? Tôi nhớ rất nhiều lần, tôi lờ người ở trong nhà vì có mình

bận rộn! Nhưng Chúa Giê-su lại dừng và nói chuyện với một người mù, không những Ngài chỉ dừng lại mà còn gọi Ba-ti-mê đến. Điều này cũng đáng chú ý. Chúng ta không nên kéo dài ý của hành động này ngoài ý mô tả tấm lòng nhân hậu và đầy thương xót của Chúa. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải hiểu rõ một chân lý tương tự. Đó là nếu bạn là một tín hữu thì bạn đã được Chúa Giê-su khởi đầu mối quan hệ và gọi bạn đến với Ngài (Giăng 6:65). Chủ quyền của Chúa có nghĩa là Ngài bắt đầu bằng tiếng gọi chúng ta đến và chúng ta phản ứng lại với đức tin.

Câu 50: “*Anh bật dậy, vút áo và đến cùng Đức Giê-su.*” Điều thú vị là Mác tả ông Ba-ti-mê vút áo xuống. Áo mặc vào thời này là một áo choàng, mặc trên các áo khác. Thường thường, người ta dùng nó làm nệm để ngồi. Người ăn xin thì thường trải áo choàng này cho người đi đường bỏ tiền vào. Khi Ba-ti-mê vút áo này xuống thì ông bỏ đi một đồ nghề quan trọng để ông kiếm tiền. Thêm nữa ông bị mù, nên khi vút áo đi thì ông sẽ mất nó luôn. Hành động này cũng cho chúng ta thấy ông coi chuyện đến với Chúa Giê-su là quan trọng hơn tất cả. Ông ấy hưởng ứng lời kêu gọi của Chúa một cách phóng túng, không lo lắng vì ông có đầy niềm tin Chúa. Ôi! Đúng là một gương tốt cho chúng ta. Bạn có thấy Chúa rõ ràng như người mù này không? Bạn sẽ vút áo choàng và đến cùng Chúa không?

B. Đức Tin nơi Con Người Cứu Thế (Câu 51)

Ba-ti-mê bỏ lại tất cả vì ông có niềm tin về sự cao cả của Chúa. Ông thấy con người của Chúa rõ ràng và chính xác. Chúa làm nổi bật niềm tin của ông trong câu 51: “*Ngài hỏi: “Anh muốn Ta giúp điều gì?...”* Đây cũng là câu mà Chúa hỏi Gia-cơ và Giăng (xem Mác 10:36), và lời đáp của hai sứ đồ là họ muốn được lỗi lạc cá nhân. Chúa cũng hỏi bô của đứa bé bị quỷ ám câu này, và ông bố nghi ngờ quyền năng của Chúa (Mác 9:21-23). Có rất nhiều người đến với Chúa với nhiều mục đích ích kỷ hoặc nghi ngờ Ngài không thể làm được những gì họ cần. Nhưng với Ba-ti-mê thì khác. Ông trả lời Chúa rằng: “*Thưa Thầy, con muốn sáng mắt trở lại!*” Có một số ý mà chúng ta phải để ý với lời đáp này. Thứ nhất, Ba-ti-mê gọi Chúa Giê-su bằng “Thầy.” Trong ngôn ngữ gốc, chữ Thầy này là “*Ραββονι*” (tức Rabboni) chứ không phải “*Ραββι*” (tức Rabbi). Chữ “Rabbi” thì được dùng trong các đoạn như Giăng 1:38, 3:2, 6:25 v.v. cũng có nghĩa là “Thầy”, nhưng chữ Rabboni có biểu lộ lòng kính trọng sâu đậm hơn. Thứ hai, bạn hãy chú ý cách Ba-ti-mê nói “con muốn sáng mắt trở lại!” Chứ không phải “Chúa làm sáng mắt con đi”. Lời cầu khẩn của Ba-ti-mê đầy lòng kính trọng, vâng phục và niềm tin. Ông cầu khẩn thật lòng và tin rằng Chúa thực hiện được. Nếu bạn đến với Chúa, đây là tấm lòng bạn phải đến với Chúa: “*Vì nếu miệng bạn xưng nhận Đức Giê-su là Chúa và lòng bạn tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ chết sống lại thì bạn sẽ được cứu. Vì tin trong lòng thì được xưng công chính, và xưng nhận bằng miệng thì được cứu rỗi.*” (Rô-ma 10:9) Đức tin chân thật nhận ra Con Người của Chúa Cứu Thế và điều đó là có hiệu quả. Đức tin cho dù yếu kém đặt nơi Chúa thì tốt hơn bội phần đức tin mạnh đặt nơi khác.

C. Đức Tin Được Chúa Bào Chữa (câu 52)

Khi bạn đặt niềm tin vào Chúa, đức tin đó luôn luôn được chứng minh. Hãy chú ý điều gì xảy ra trong câu 52: “*Ngài bảo: “Hãy đi đi, đức tin của anh đã chữa lành anh.” Lập tức anh ấy thấy được và đi theo Ngài.*” Đức Giê-su chữa lành Ba-ti-mê, hơn nữa Ngài đã cứu rỗi Ba-ti-mê. Từ được dịch ra “đã chữa lành anh” có ý nghĩa đen là “cứu”. Ba-ti-mê được hai cái phước: Chúa chữa lành bệnh mù của ông và cứu rỗi ông nữa. Ngài chứng minh rằng đức tin của Ba-ti-mê không đặt sai chỗ; đúng vậy, đức tin đặt trên Chúa không bao giờ sai chỗ. Bạn sẽ luôn luôn được chứng minh là đúng khi đặt niềm tin trên Chúa Giê-su. Sự thật là niềm tin duy nhất ở Chúa là con đường duy nhất để bạn được cứu rỗi (Phi-líp 2:9). Ý này là trọng tâm của đoạn Mác 10:46-

52. Chuyện chữa lành trong đoạn Mác 8:22-26 minh họa tính chất sự tăng trưởng dần dần của tâm linh. Còn việc chữa lành Ba-ti-mê trong đoạn này minh họa tính chất cứu rỗi của đức tin Chúa.

D. Đức Tin Để Theo Chúa (Câu 52)

Chúng ta biết rằng Chúa Giê-su cứu rỗi Ba-ti-mê theo câu cuối của đoạn: “*Lập tức anh ấy thấy được và đi theo Ngài.*” Chúa bảo ông ấy hãy đi theo ý mình đi, nhưng Ba-ti-mê lại đi theo Chúa. Ai được Chúa cứu thì đi theo Chúa (Mác 8:34).

Kết Luận

Phép lạ này là một minh họa của sự cứu rỗi con người. Như Ba-ti-mê, chúng ta cần lòng thương xót và đức tin Chúa. Chúa Giê-su là liều thuốc cho bệnh mù tâm linh. Nếu bạn có thị giác tâm linh, thì bạn có được nhờ Chúa. Nếu bạn cần thị giác tâm linh, Chúa Giê-su là nơi bạn sẽ tìm được nó. Và một quan sát cuối cùng: Đây là lần cuối mà Chúa Giê-su ở Giê-ri-cô. Nếu Ba-ti-mê chờ một dịp khác thì ông cũng đã không gặp lại Chúa Giê-su. Hôm nay bạn đã thấy được Chúa và được gọi đến với Ngài qua niềm tin. Có lẽ bạn sẽ không bao giờ được một cơ hội khác đâu. Hãy ăn năn và đến với Chúa.